



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02 tháng 4 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 08 tháng 9 năm 2017*

Địa chỉ: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255 3612 468

Fax: 0255 3612 469



### **Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: Ông Huỳnh Việt Cường

Chức danh: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0255 3612 468

Fax: 0255 3612 469

**Quảng Ngãi, tháng 12 năm 2018**

# MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
1.1.	<i>Thông tin chung</i> .....	4
1.2.	<i>Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch</i> .....	5
1.3	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i> .....	5
1.4	<i>Quá trình tăng vốn của công ty:</i> .....	6
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	6
2.1.	<i>Cơ cấu tổ chức Công ty</i> .....	8
2.2.	<i>Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành</i> .....	9
3.	Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty .....	12
3.1.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất với thời điểm đăng ký giao dịch .....	12
	(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 24/12/2018 để đăng ký giao dịch) .....	12
3.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	13
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch.....	13
5.	Hoạt động kinh doanh.....	14
5.1.	Sản phẩm, dịch vụ.....	14
5.2.	Nguyên nhiên vật liệu.....	15
5.3.	Trình độ công nghệ.....	16
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	18
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
7.1.	Vị thế của công ty trong ngành.....	19
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành .....	20
8.	Chính sách đối với người lao động.....	20
8.1.	Số lượng người lao động trong công ty tại thời điểm 30/6/2018: 334 người.....	20
8.2.	Chính sách đối với người lao động.....	20
9.	Chính sách cổ tức.....	21
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	22
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	22
10.2	Tài sản.....	26
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có .....	28
13.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có.....	28

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (HDQT).....	29
2. Danh sách Ban Giám đốc .....	33
3. Danh sách Ban kiểm soát.....	34
4. Kế toán trưởng: .....	37
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	38

304  
ĐNK  
ĐP  
NH  
100  
101  
T.

# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1. Thông tin chung

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí
- Tên Công ty viết tắt: PV BUILDING
- Tên giao dịch quốc tế: PetroVietnam Building and Commercial Joint stock company
- Địa chỉ: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: 0255. 3612 468
- Fax: 0255. 3612 469
- Vốn điều lệ đăng ký: 175.222.840.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 175.222.845.365 đồng
- Website: www. pvbuilding.com.vn



- Logo:
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 27/03/2017
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Trần Đoàn Thịnh – Chức vụ: Giám Đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02 tháng 4 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 08 tháng 9 năm 2017
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy Kraft.	Mã số: 1702
Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ nhựa tổng hợp	Mã số: 2220
In ấn Chi tiết: In ấn trên sản phẩm bao bì	Mã số: 1811
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	Mã số: 5610
Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	Mã số: 7710

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì, hoạt động thương mại hạt nhựa, sản lát, vật tư; Dịch vụ hậu cần.

## **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: PBT
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.522.284 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài :

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 31/12/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

## **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

PV Building tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí. Ngày 28/3/2009, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV Building) đã được tổ chức và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngày 02/4/2009, Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4300429492 với mức vốn điều lệ là 55 tỷ đồng do 03 cổ đông sáng lập gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC): 40% vốn điều lệ;
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco): 30% vốn điều lệ;
- Công ty TNHH Một thành viên Lọc - Hoá dầu Bình Sơn (BSR): 30% vốn điều lệ.

Thực hiện Nghị quyết số 4275/NQ-DKVN ngày 17/8/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) về việc chuyển nhượng cổ phần của PVC tại PV Building cho Công ty TNHH Một thành viên Lọc - Hóa dầu Bình Sơn (BSR); được sự thống nhất giữa PVN và tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã chuyển đổi cơ cấu vốn và cổ đông (BSR chiếm 60%, Petrosetco chiếm 30% và Nhà khách Cẩm Thành trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi (nay là Khách sạn Cẩm Thành trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi) chiếm 10% vốn điều lệ) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 thay đổi lần 03 ngày 02/9/2010.

Ngày 29/4/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Dầu khí Bình Sơn (BSR-GS).

Ngày 08/9/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV Building).

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo văn bản số 1575/UBCK-GSDC ngày 27/3/2017.

1.C.P.1701

Đến thời điểm 30/6/2018, Vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 175 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn của BSR chiếm 83,26%, Khách sạn Cẩm Thành chiếm 3,14% và các cổ đông cá nhân chiếm 13,6 %.

Qua 10 năm thành lập và phát triển, Công ty đã bước qua những dấu mốc quan trọng và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã tập trung vào công tác tiếp nhận, bàn giao, quản lý các khu nhà ở do Tập đoàn đầu tư tại Quảng Ngãi. Mặc dù lĩnh vực hoạt động còn mới mẻ nhưng Công ty đã tìm tòi được hướng đi đúng đắn, hiệu quả cho mình. Ngoài việc đảm bảo nơi ăn ở cho hơn 1000 cán bộ công nhân viên ngành Dầu khí tại Quảng Ngãi, được sự cho phép của Tập đoàn, Công ty đã tối ưu hóa lượng nhà đang có cho các chuyên gia Nhà thầu trong và ngoài nước thuê ở, làm văn phòng. Bên cạnh kết quả kinh doanh thành công, Công ty đã hoàn thiện được bộ máy tổ chức khoa học và hệ thống văn bản pháp lý nội bộ hoàn chỉnh để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo.

Năm 2010 đánh dấu sự phát triển đi lên của Công ty với chỉ tiêu doanh thu tăng 454,9% so với năm 2009. Bên cạnh hoạt động quản lý nhà phục vụ trong ngành, Công ty đã ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp toàn bộ dịch vụ hậu cần (nhà ở, ăn uống, xe đưa đón...) cho hơn 100 chuyên gia của các nhà thầu đến làm việc tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Với lực lượng nhân sự là 12 người khi mới thành lập, năm 2010 tổng số nhân sự của Công ty lên tới 162 người với mức thu nhập ổn định.

Năm 2011, Công ty đạt thành tích rất lớn về doanh thu với tổng doanh thu tăng 945,6% so với năm 2010, đạt con số 400,922 tỷ đồng. Đạt được kết quả trên là do Công ty đã tham gia thành công vào lĩnh vực kinh doanh sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, cung cấp các vật tư, nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy Ethanol Dung Quất. Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt 5,19 triệu đồng/người/tháng, tăng 126,6% so với năm 2010.

Tiếp nối thành công của các năm trước, năm 2012 Công ty đạt doanh thu 698,25 tỷ đồng, tăng 174,2% so với năm 2011. Bên cạnh sự phát triển vượt bậc về doanh thu, Công ty luôn chú trọng tới chất lượng và chiều sâu trong sự phát triển hàng năm của mình.

Năm 2013, ghi nhận sự bứt phá ngoạn mục khi doanh thu đạt gần 1.500 tỷ đồng và Công ty thực sự đã trở thành một đơn vị chuyên nghiệp, có thương hiệu, uy tín trong lĩnh vực hậu cần, thương mại và sản xuất kinh doanh bao bì nhựa. Số lượng lao động là trên 300 người với thu nhập bình quân 5,31 triệu đồng/người/tháng.

Từ năm 2014 đến nay, Công ty tiếp tục bám sát 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm dịch vụ hậu cần, thương mại, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì, đạt được nhiều thành tựu đáng kể, mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty.

#### **1.4 Quá trình tăng vốn của công ty:**

<b>Lần</b>	<b>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)</b>	<b>Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)</b>	<b>Hình thức phát hành</b>
1	25/9/2013	120.222.845.365	175.222.845.365	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

(Nguồn PV Building)

Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

- Nghị quyết số 6591/NQ-DKVN ngày 16/9/2013 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận Công ty TNHH MTV Lọc – Hóa dầu Bình Sơn (BSR) nhận chuyển nhượng Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT);

- Công văn số 5769/BSR-KTKH ngày 23/09/2013 của Công ty TNHH MTV Lọc Hóa dầu Bình Sơn về việc nhận chuyển nhượng Nhà máy Bao bì Dung Quất;

- Nghị quyết số 08/NQ-PVBLD ngày 03/10/2013 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí về việc phê duyệt phương án tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2013;

- Nghị quyết HĐQT số 3410/NQ-BSR ngày 31/10/2013 của Hội đồng thành viên BSR về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn bằng tài sản tại PV Building;

- Nghị quyết số 09/NQ –PVBLD ngày 01/11/2013 của Đại hội đồng cổ đông PV Building về việc tiếp nhận vốn góp bằng tài sản;

- Chứng thư thẩm định giá số 323/CT-VVFC/BAN3 ngày 26/06/2013 thẩm định giá các tài sản của Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất thuộc Công ty TNHH MTV Bao bì Dung Quất;

- Biên bản kiểm kê chốt số liệu tại thời điểm 14/10/2013;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02/04/2009, thay đổi lần thứ 17 ngày 22/01/2014.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí đã thống nhất thông qua Nghị quyết số 09/NQ – PVBLD ngày 01/11/2013 về việc tiếp nhận vốn góp bằng tài sản Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất do cổ đông Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn, với giá trị tương đương: 120.222.845.365 đồng. Giá trị tài sản góp vốn được xác định như sau:

- Chứng thư thẩm định giá số 323/CT-VVFC/BAN3 ngày 26/6/2013 thẩm định giá các tài sản của Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất thuộc Công ty TNHH MTV Bao bì Dung Quất: Tổng giá trị tài sản (nhà cửa vật tư kiến trúc, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ) là 112.085.076.945 đồng;

- Biên bản kiểm kê chốt số liệu tại thời điểm 14/10/2013: Số liệu hàng tồn kho là 8.470.350.720 đồng.

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau khi hoàn thành tăng vốn là 175.222.845.365 đồng. Tuy nhiên khi được quy đổi thành cổ phần thì mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần, nên Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Vốn điều lệ Công ty là 175.222.840.000 đồng.

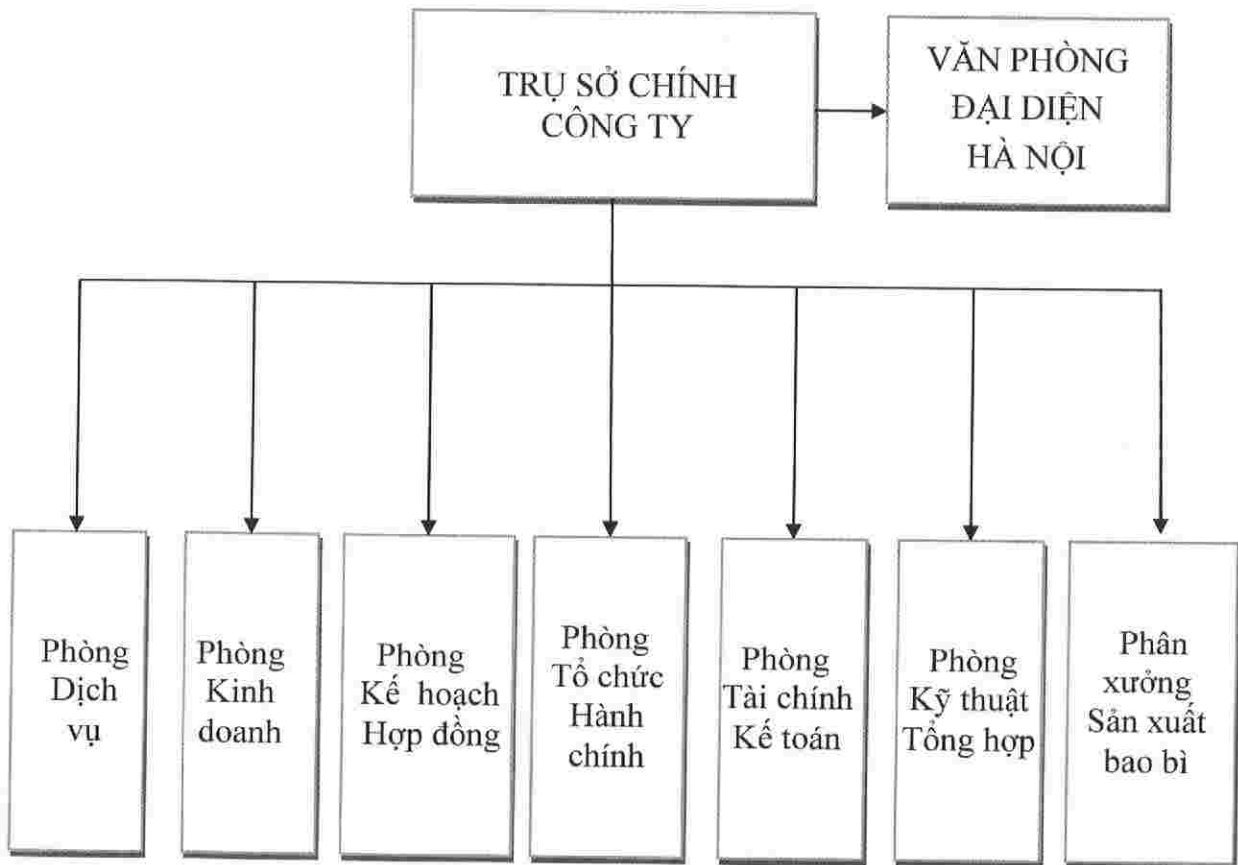
30  
CỔ  
ĐÔNG  
THI  
ĐẠI

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

### 2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty



(Nguồn: PV Building)

#### Diễn giải:

- Công ty đặt trụ sở chính tại Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

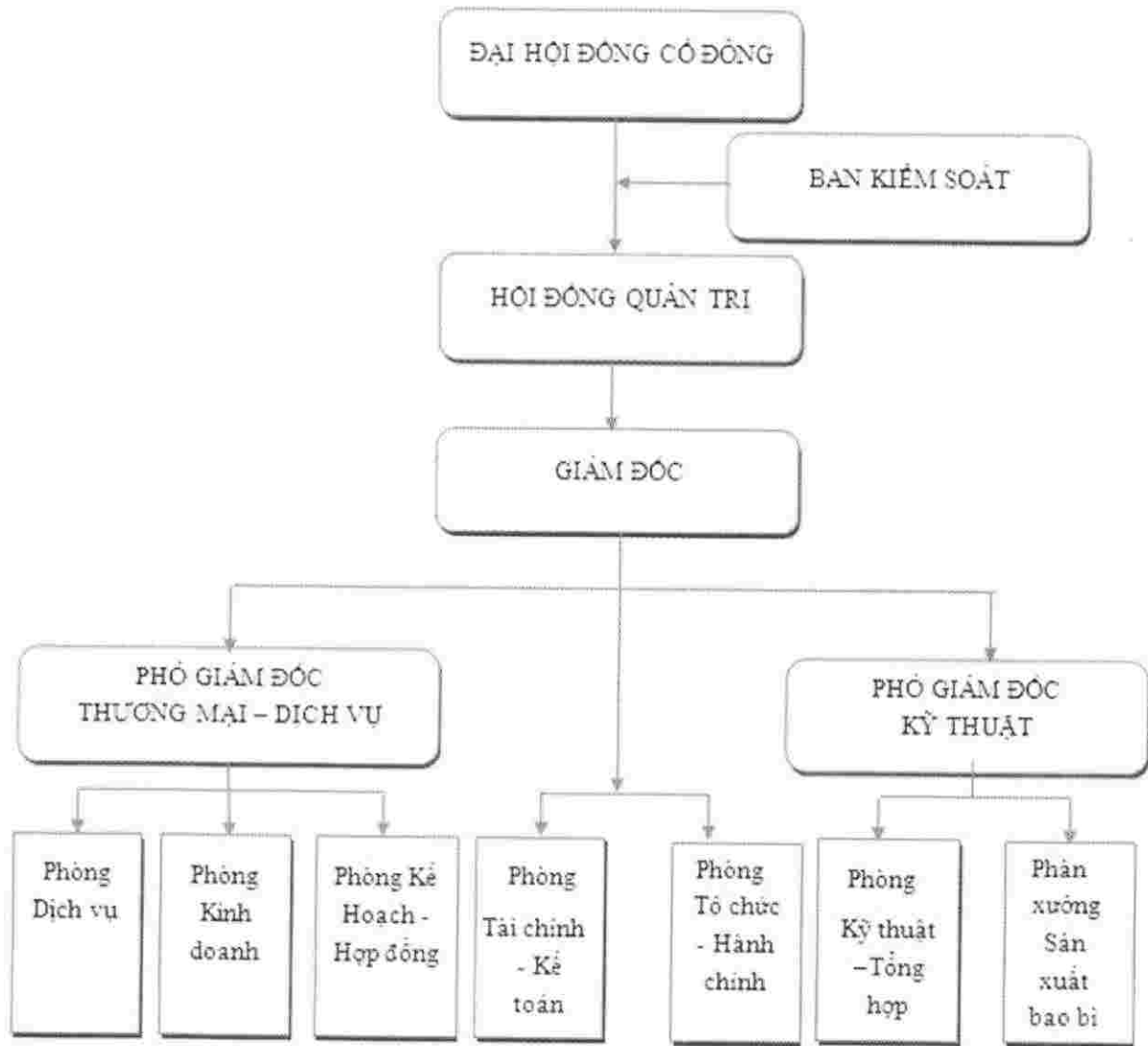
- Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí tại Hà Nội được đặt tại Số 08, ngách 10/1, phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

121  
G T  
H A  
V G  
C H I  
D U



## 2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: PV Building)

### Diễn giải:

❖ **Đại hội đồng Cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.

### ❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

### ❖ **Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương, lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc Công ty không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu;

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Giám đốc) và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

### ❖ **Phó Giám đốc Thương mại – Dịch vụ:**

Là người phụ trách điều hành hoạt động của các Phòng Dịch vụ, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch Hợp đồng, các phần việc được Giám đốc giao và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công việc của mình.

### ❖ **Phó Giám đốc Kỹ thuật:**

Là người phụ trách điều hành hoạt động của Phòng Kỹ thuật Tổng hợp, Phân xưởng Sản xuất Bao bì, các phần việc được Giám đốc giao và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công việc của mình.

### ❖ **Các Phòng và tương đương**

#### ▪ **Phòng Tổ chức Hành chính:**

- Đề xuất, xây dựng cơ chế tổ chức, quy chế quản lý điều hành theo định hướng chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức quản lý nguồn nhân lực với 3 nhiệm vụ chính: Thu hút nguồn nhân lực; duy trì ổn định nguồn nhân lực; đào tạo phát triển nguồn nhân lực;

- Công tác hành chính quản trị văn phòng;

- Công tác pháp chế và thư ký Công ty.

#### ▪ **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc thống nhất quản lý hệ thống kế toán của toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Theo dõi, quản lý nguồn vốn, tình hình sử dụng nguồn vốn của Công ty.
- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về: chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán

▪ **Phòng Kế hoạch Hợp đồng:**

- Tham mưu xây dựng, theo dõi, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn, dài hạn và quản lý đầu tư các dự án mới.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, theo dõi, đôn đốc các phòng/bộ phận thực hiện kế hoạch được giao đúng tiến độ, đạt hiệu quả kinh tế.
- Thực hiện/giám sát việc mua sắm các loại vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trang thiết bị văn phòng, bảo hộ lao động và các dịch vụ khác theo đúng phân cấp tại Quy chế mua sắm của Công ty.
- Đàm nhận/phối hợp thực hiện các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, giao nhận, hải quan trong lĩnh vực mua sắm hàng hóa nhập khẩu.
- Chủ trì thẩm định và phối hợp với các phòng chức năng về nội dung Kế hoạch đấu thầu, Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án, gói thầu thuộc lĩnh vực được phân công.

▪ **Phòng Kinh doanh:**

- Tổ chức kinh doanh, phân phối các sản phẩm bao bì do Công ty sản xuất.
- Kinh doanh các loại vật tư, nguyên – nhiên liệu cung cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Kinh doanh các dịch vụ khác theo sự phân công của Ban Lãnh đạo Công ty:
  - + Dịch vụ Nhà hàng;
  - + Dịch vụ Vận tải;
  - + Dịch vụ Cho thuê kho bãi;
  - + Các dịch vụ hậu cần khác.
- Đầu mối thực hiện các chương trình Marketing, xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm của Công ty.

▪ **Phòng Dịch vụ:**

- Cung cấp dịch vụ quản lý nhà ở cho CBCNV Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các đơn vị khác trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Cung cấp dịch vụ lưu trú.
- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các Khu nhà ở do Phòng phụ trách.
- Kinh doanh các dịch vụ khác theo sự phân công của Ban Lãnh đạo Công ty:
  - + Dịch vụ Giặt là công nghiệp;
  - + Dịch vụ tham quan Nhà máy Lọc dầu Dung Quất;
  - + Các dịch vụ hậu cần khác
- Mở rộng thị trường và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới; thiết lập, duy trì và mở rộng các mối quan hệ với khách hàng; thực hiện các chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng liên quan đến các dịch vụ do Phòng phụ trách.

▪ **Phòng Kỹ thuật Tổng hợp:**

- Thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sản xuất bao bì. Phối hợp với Phân xưởng sản xuất bao bì và các phòng liên quan trong việc xây dựng chương trình tối ưu hóa sản xuất bao bì.
- Quản lý, phát triển công nghệ thông tin, truyền thông, hệ thống quản lý thông tin nâng cao.
- Đầu mối triển khai công tác xây dựng, thực hiện hệ thống quản lý ISO cho Công ty.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị, máy móc của Phân xưởng sản xuất bao bì. Đầu mối triển khai công tác quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm của Phân xưởng sản xuất bao bì.
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn, sức khỏe, môi trường cho toàn Công ty. Đầu mối triển khai công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão và ứng cứu tình huống khẩn cấp.
- Quản lý kho Phân xưởng sản xuất bao bì.

▪ **Phân xưởng sản xuất Bao bì:**

- Tiếp nhận, vận hành dây chuyền thiết bị, công nghệ để sản xuất các sản phẩm bao bì theo lệnh sản xuất đã được Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Quản lý nhân công, tài sản tại Phân xưởng sản xuất đảm bảo sản xuất liên tục và hiệu quả.
- Chủ trì trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tại Phân xưởng sản xuất.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong công tác cải tiến dây chuyền sản xuất, công thức pha trộn để tăng công suất, tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.

**3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty**

**3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất với thời điểm đăng ký giao dịch**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/12/2018**

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 24/12/2018 để đăng ký giao dịch)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2	Cổ đông trong nước	117	17.522.284	175.222.840.000	100%
<b>Trong đó:</b>					
a	Cổ đông tổ chức	2	15.139.284	151.392.840.000	86,4%
b	Cổ đông cá nhân	115	2.383.000	23.830.000	13,6%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>117</b>	<b>17.522.284</b>	<b>175.222.840.000</b>	<b>100%</b>

449.  
TY  
IÂN  
À  
NG M  
CHÍ  
QUY

### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Họ tên	Số CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn	4300378569	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	14.589.284	83,26%
Nguyễn Anh Triển	201293832	Tổ 3, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	1.275.000	7,28%
<b>Tổng cộng</b>			<b>15.864.284</b>	<b>90,54%</b>

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch.**

–**Công ty mẹ:** Công ty cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn

+ Địa chỉ: Số 208 Đại lộ Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

+ Giấy CN ĐKKD số 4300378569 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2008, thay đổi lần 11 ngày 03 tháng 11 năm 2017.

+ Ngành nghề kinh doanh:

✓ Sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, phân phối dầu mỏ, các sản phẩm từ dầu mỏ, sản phẩm trung gian, nhiên liệu sinh học, hóa phẩm, phụ gia, xúc tác, nguyên nhiên vật liệu phục vụ công nghiệp lọc - hóa dầu;

✓ Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong ngành lọc - hóa dầu;

✓ Đào tạo nguồn nhân lực, thuê và cung cấp chuyên gia về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trong công nghiệp lọc - hóa dầu và cảng biển, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, sửa chữa trong công nghiệp lọc - hóa dầu;

✓ Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, phân phối dầu mỏ, các sản phẩm từ dầu mỏ, sản phẩm trung gian, nhiên liệu sinh học, hóa phẩm, phụ gia, xúc tác, vật tư máy móc, thiết bị, phụ tùng, phương tiện, nguyên nhiên vật liệu phục vụ công nghiệp lọc - hóa dầu;

✓ Cung cấp các dịch vụ tư vấn và quản lý dự án (tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thiết kế, mua sắm, lắp đặt, chạy thử các dự án, tư vấn vận hành, bảo dưỡng các dự án) liên quan đến kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật đường ống, kho chứa dầu khí và các dự án khác liên quan đến ngành lọc - hóa dầu;



- ✓ Cung cấp các dịch vụ phân tích dầu thô, sản phẩm dầu mỏ và các hóa chất, phụ gia, xúc tác, nhiên liệu sinh học liên quan đến lĩnh vực lọc - hóa dầu;
  - ✓ Dịch vụ hàng hải, cảng biển liên quan đến ngành lọc - hóa dầu;
  - ✓ Đầu tư và phát triển các dự án lọc hóa dầu, nhiên liệu sinh học trong, ngoài nước.
- + Vốn điều lệ: 31.004.996.160.000 đồng
- + Tổng số cổ phần nắm giữ: 14.589.284 cổ phần, tương ứng: 83,26% vốn điều lệ

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm, dịch vụ

Công ty hoạt động tập trung vào 3 lĩnh vực chính:

#### ❖ Hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì:

Công ty sở hữu Phân xưởng sản xuất bao bì với các dòng bao: Bao nông sản PP lồng PE (đựng tinh bột sắn, đường, phân bón,... công suất 6 triệu bao/năm), bao PP tráng màng (đựng đường, gạo,.. công suất 6 triệu bao/năm), bao chứa xi măng KPK công suất 12 triệu bao/năm, và đặc biệt là bao PE 3 lớp đựng hạt nhựa công suất 12 triệu bao/năm cung cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đây là dòng bao PV Building độc quyền sản xuất trong nước.

Công ty hiện đang cung cấp 100% sản phẩm bao PE 3 lớp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, tương lai sẽ đầu tư nâng công suất để cung cấp cho Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Ngoài ra, Công ty cũng đã và đang chiếm giữ thị phần lớn về việc cung cấp những sản phẩm bao bì đạt tiêu chuẩn chất lượng cao như bao xi măng, bao PP tráng màng, bao PP lồng PE/HDPE cho các đối tác lớn như: Fococev, Thái Việt, Tinh bột sắn Thừa Thiên Huế...

#### ❖ Hoạt động thương mại:

Lĩnh vực hoạt động thương mại của Công ty bao gồm:

- *Kinh doanh hạt nhựa PP và các loại hạt nhựa khác*: Công ty hiện là một trong những nhà phân phối sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với sản lượng bình quân 14.400 tấn/năm. Công ty đang đặt mục tiêu sẽ trở thành một trong những nhà phân phối hạt nhựa PP và các loại hạt nhựa khác trên cả nước, bao gồm cả việc mở rộng nguồn hàng đầu vào là hàng nhập khẩu từ nước ngoài về.

- *Cung cấp vật tư cho BSR*: PV Building là một trong những nhà cung cấp vật tư lớn, uy tín cho BSR với các sản phẩm như pallet gỗ, bao jumbo....

- *Tiêu thụ các sản phẩm khác của BSR*: PV Building đã tham gia phân phối sản phẩm khí hóa lỏng (LPG) với sản lượng 6.000 tấn/năm từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp cận và dần tham gia vào thị trường phân phối lẻ xăng, dầu của BSR tại khu vực miền Trung.

- Nhìn chung, hoạt động thương mại chủ yếu tập trung vào các sản phẩm của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, các hợp đồng thương mại được ký kết từ 01- 03 năm, mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty.

#### ❖ Dịch vụ hậu cần:

Công ty hiện đang quản lý, vận hành 03 Khu nhà ở với quy mô lớn, đảm bảo chỗ ở ổn định cho CBCNV Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và khách lưu trú tại Quảng Ngãi.

Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh các dịch vụ như: dịch vụ nhà hàng, dịch vụ giặt là, dịch vụ du lịch, cho thuê xe vận chuyển... đảm bảo cung cấp đầy đủ dịch vụ hậu cần cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các đơn vị khác.

- *Dịch vụ Quản lý nhà:* Quản lý 03 khu nhà ở tại Quảng Ngãi gồm: Khu nhà ở tại Đê bao sông Trà với quy mô 60 căn biệt thự, tổng công suất có thể tạo chỗ ở ổn định lâu dài cho 2.000 người; Khu nhà ở tại Khu 28 ha và Khu nhà ở CBCNV tại Đô thị Vạn Tường với quy mô 136 căn biệt thự song lập, 8 căn biệt thự đơn lập và 04 chung cư 5 tầng;

- *Dịch vụ lưu trú:* Là nhà cung cấp dịch vụ lưu trú có uy tín đối với các đối tác của BSR khi đến làm việc tại NMLD và các khách hàng trong, ngoài nước đến làm việc, đầu tư tại Quảng Ngãi.

- *Dịch vụ vận tải hành khách:* Công ty hiện đang cung cấp xe ô tô phục vụ đưa đón lãnh đạo và CBCNV Công ty BSR, các đối tác và khách hàng khác trên địa bàn trong và ngoài tỉnh Quảng Ngãi.

- *Các dịch vụ hậu cần khác:* Cung cấp các dịch vụ tổ chức sự kiện, cung cấp nhân công, các dịch vụ liên quan đến đời sống của người lao động BSR, các đơn vị trong và ngoài ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương khác như: suất ăn công nghiệp, giặt ủi công nghiệp, dịch vụ tham quan NMLD Dung Quất...

Trong thời gian tới, Công ty phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ hậu cần số một, không thể thay thế của BSR; mở rộng sang các đơn vị trong và ngoài ngành tại Quảng Ngãi và các địa phương khác.

## **5.2. Nguyên nhiên vật liệu**

### **5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:**

Nguồn nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là hạt nhựa PP, HDPE, LLDPE và các loại hạt nhựa phụ gia dùng để sản xuất các dòng sản phẩm như: Bao PE 3 lớp; bao nông sản; bao xi măng.

### **5.2.2. Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào:**

Hoạt động sản xuất bao bì là nền tảng của Công ty, chiếm tỷ trọng gần 20% tổng doanh thu. Bên cạnh đó, dòng sản phẩm bao PE 3 lớp chứa hạt nhựa được ưu tiên hàng đầu, được duy trì ổn định nhằm đảm bảo tiến độ cung cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Do vậy, sự ổn định nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng và tìm kiếm nhà cung cấp đảm bảo uy tín, sản lượng ổn định và giá cả cạnh tranh.

Nguyên liệu chính chiếm tỷ trọng cao trong giá thành các sản phẩm bao bì là hạt nhựa PP lấy nguồn cung từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cũng đồng thời là đơn vị phân phối, tiêu thụ sản phẩm này nên luôn đảm bảo nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất cho PV Building. Ngoài ra, các loại hạt nhựa khác dùng sản xuất bao bì như HDPE, LLDPE là các nguồn nguyên liệu nhập khẩu, được Công ty mua trực tiếp từ các nhà phân phối lớn, có uy tín tại Việt Nam và luôn đảm bảo cung cấp đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

### **5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:**

Trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất, tiếp theo là hoạt động sản xuất bao bì xấp xỉ 20% doanh thu. Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm bao bì nên giá cả nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi

nhuận của Công ty.

Hoạt động thương mại với dòng sản phẩm chính là phân phối sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất nên Công ty có được lợi thế là sử dụng hạt nhựa PP với giá cả cạnh tranh.

Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng công tác khảo sát thị trường trong và ngoài nước đối với các loại nguyên liệu khác như HDPE, LDPE, hạt nhựa phụ gia... để tìm kiếm các nhà cung cấp đảm bảo uy tín và giá cả cạnh tranh nhằm nâng cao tối đa lợi nhuận cho Công ty.

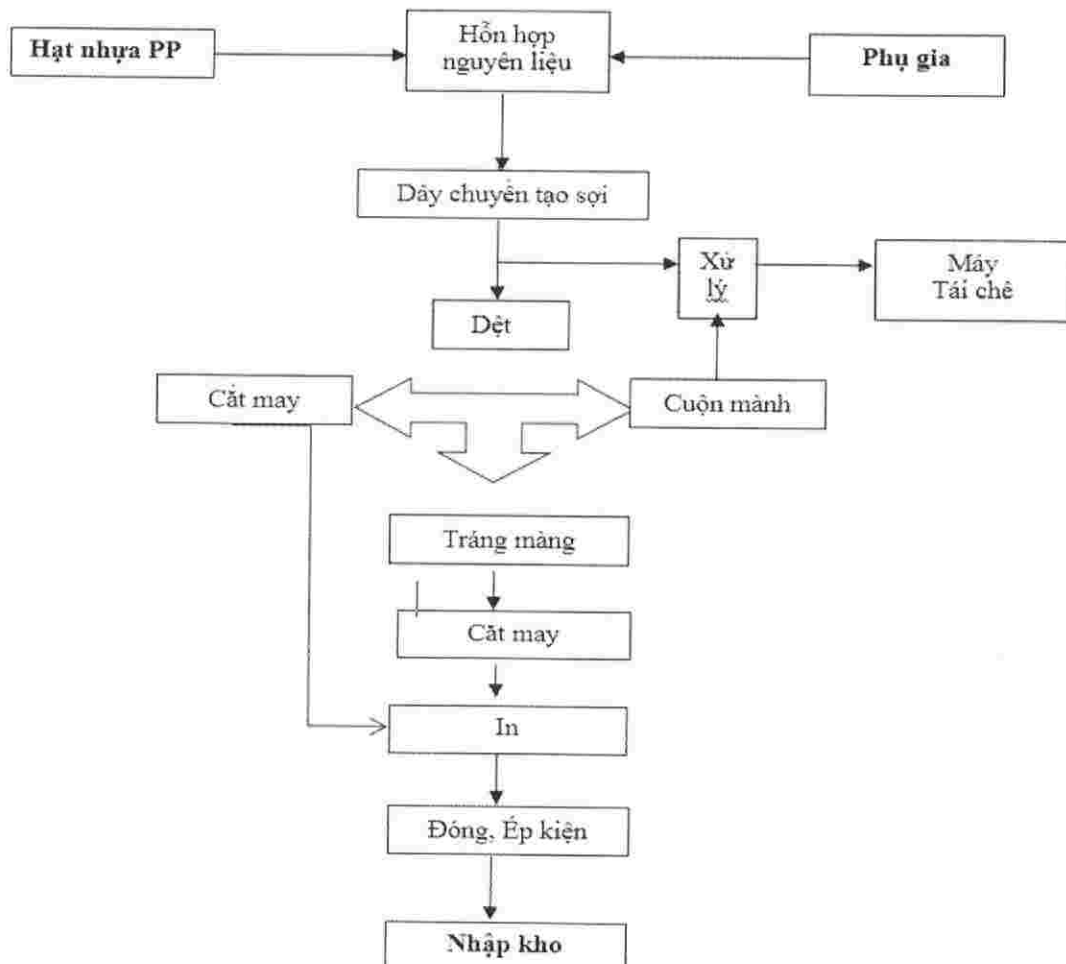
### 5.3. Trình độ công nghệ

Nhà máy sản xuất bao bì được đầu tư xây dựng mới từ năm 2011 theo công nghệ hiện đại của Đài Loan. Công suất thiết kế 36 triệu bao/năm với ba dòng sản phẩm chính:

- + Bao PP lồng PE: 6 triệu bao/năm;
- + Bao PP tráng màng PP, PE: 6 triệu bao/năm;
- + Bao PE chứa hạt nhựa PP: 12 triệu bao/năm;
- + Bao xi măng: 12 triệu bao/năm.

Ngoài ra, sau khi tiếp nhận Nhà máy sản xuất bao bì từ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đến nay, Công ty đã đầu tư bổ sung một số thiết bị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như hiệu quả của toàn bộ dây chuyền sản xuất như: Đầu khuôn thổi bao PE 3 lớp, máy cắt may tự động, máy in bao dệt 6 màu tự động.

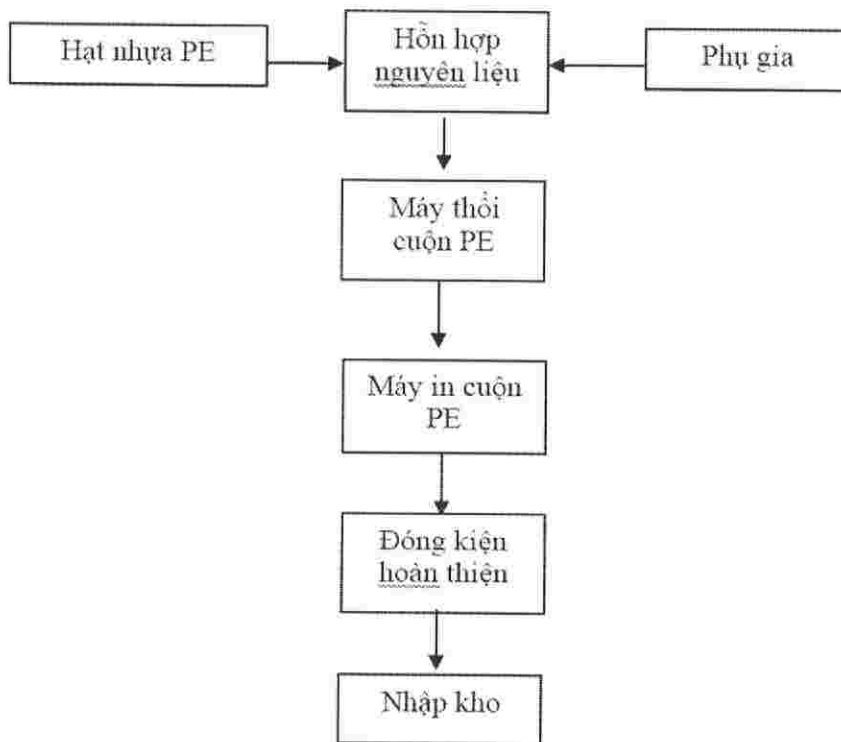
#### a. Quy trình sản xuất bao nông sản:



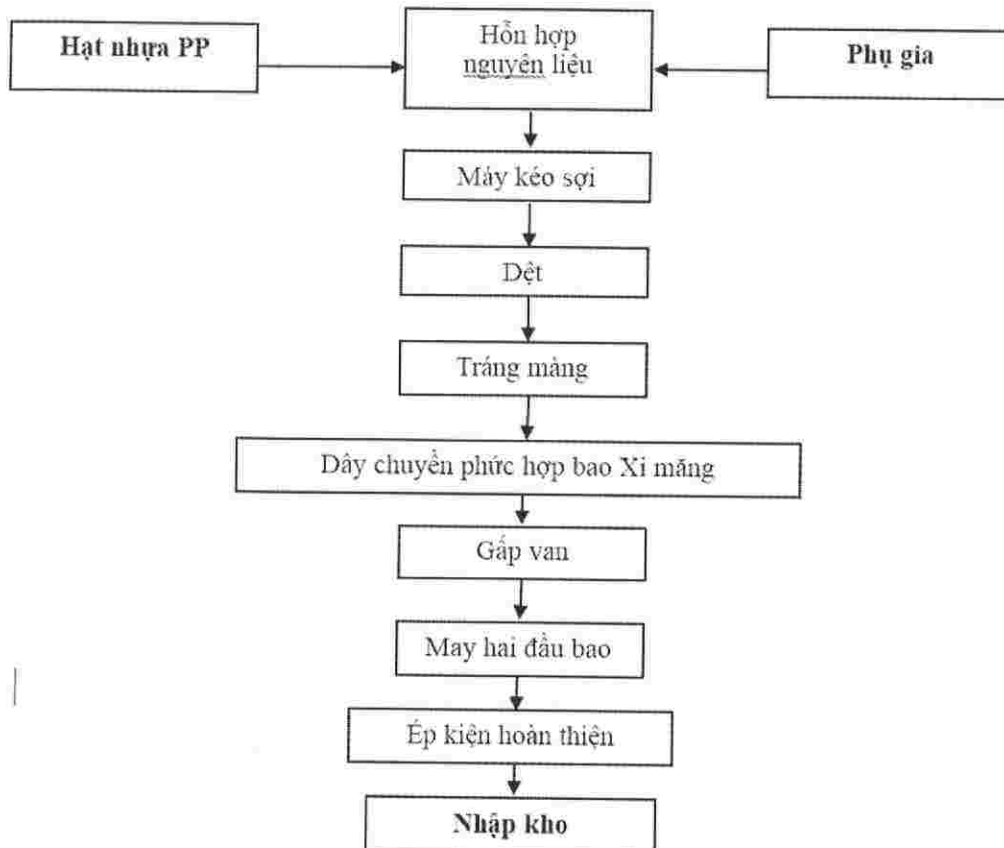
942  
NG  
PH  
NHÀ  
ƯƠN  
CỦ K  
T.C



**b. Quy trình sản xuất bao PE 3 lớp:**



**c. Quy trình sản xuất bao xi măng:**



Một số thiết bị chủ yếu trong dây chuyền sản xuất của Nhà máy:

- **02 dây chuyền máy kéo sợi cao tốc PP/HDPE:** Công nghệ sản xuất của Đài Loan với công suất 250m/phút.
  - **28 máy dệt tròn 6 thoi:** Loại máy dệt 6 thoi nhỏ và vừa, công suất 1,5m/phút do hãng HAO YU – Đài Loan sản xuất.
  - **02 máy cắt và may bao dệt tự động:** Loại máy cắt, may bao dệt và tráng màng tự động, với công suất: 30 cái/phút, công nghệ dây chuyền do Đài Loan sản xuất.
  - **01 máy in Flexo cuộn 4 màu cho bao PP:** Loại máy in cuộn tự động 4 màu tốc độ cao với công suất cao: 60m/phút, công nghệ dây chuyền do Đài Loan sản xuất.
  - **01 máy in Flexo 1 mặt 5 màu cho bao PP nạp bằng tay:** Loại máy in bao rời linh hoạt cho nhiều loại sản phẩm và kích thước bao khác nhau, công suất: 25 bao/phút, công nghệ dây chuyền do Đài Loan sản xuất.
  - **01 dây chuyền máy in cuộn 4 màu tự động có tích hợp cơ cấu xoay, tạo nhám, gấp hông:** Loại máy in bao PE, PP tráng màng tốc độ cao với công suất cao 60m/phút, công nghệ dây chuyền do hãng VENUS của Đài Loan sản xuất.
  - **01 máy in bao PP dệt 6 màu nạp bằng tay:** Loại máy in bao rời linh hoạt cho nhiều loại sản phẩm gồm 6 màu, tốc độ cao với công suất cao 30 bao/phút, công nghệ dây chuyền do Đài Loan sản xuất.
  - **01 dây chuyền máy thổi ống PE 3 lớp FFS:** Loại máy thổi ống bao PE 3 lớp tốc độ cao với công suất cao 16m/phút, công nghệ dây chuyền do hãng VENUS của Đài Loan sản xuất.
  - **01 dây chuyền sản xuất bao xi măng:** Dây chuyền tích hợp công nghệ in, xâm lỗ, tạo ống, dán cắt bao tốc độ cao với công suất 250 bao/phút, công nghệ dây chuyền do hãng MING YAW của Đài Loan sản xuất.
  - **01 dây chuyền máy tái sinh nhựa PP, PE:** Do Việt Nam sản xuất có thể tái sinh phế phẩm bao bì PP hoặc PE đáp ứng được nhu cầu tái chế phế phẩm của toàn Nhà máy.
- Có thể nói rằng, với dây chuyền thiết bị được đầu tư đồng bộ, công nghệ hiện đại như trên thì Công ty có đầy đủ năng lực cạnh tranh so với các đơn vị cùng ngành trong nước và hướng đến việc mở rộng thị trường tiêu thụ theo hướng xuất khẩu các dòng sản phẩm chất lượng cao của Công ty.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

**Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016, năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm 2017/2016	6 tháng đầu năm 2018
1	Vốn chủ sở hữu	189.605	190.622	0,54%	187.083
2	Tổng giá trị tài sản	252.699	239.976	(5,03%)	249.100
3	Doanh thu thuần	632.352	605.957	(4,17%)	321.548

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm 2017/2016	6 tháng đầu năm 2018
4	Doanh thu hoạt động tài chính	898	734	(18,26%)	361
5	Lợi nhuận gộp	31.416	32.074	2,09%	14.998
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.771	14.826	0,37%	6.819
7	Lợi nhuận khác	121	(8)	-	(18.726)
8	Lợi nhuận trước thuế	14.892	14.818	(0,49%)	6.801
9	Lợi nhuận sau thuế	12.581	13.580	7,94%	8.800
10	Giá trị sổ sách	10.821	10.879	0,54%	10.677
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,83	0,85	2,41%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building)

## 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với định hướng phát triển của Công ty là tập trung vào 03 lĩnh vực gồm: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì, thương mại và dịch vụ hậu cần; Công ty đã và đang từng bước chiếm giữ thị phần lớn về cung cấp các sản phẩm bao xi măng, bao nông sản và hiện đang cung cấp 100% sản phẩm bao PE 3 lớp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, tương lai sẽ đầu tư nâng công suất để cung cấp cho Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Với lợi thế dây chuyền sản xuất hiện đại được đầu tư đồng bộ, đội ngũ kỹ sư – công nhân có tay nghề cao cùng với việc sử dụng nguồn nguyên liệu PP ổn định với giá cả cạnh tranh của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Công ty đã và đang chiếm giữ thị phần lớn về việc cung cấp những sản phẩm bao bì đạt tiêu chuẩn chất lượng cao như bao xi măng, bao PP tráng màng, bao PP lồng PE/HDPE cho các đối tác lớn như: Fococev, Thái Việt, Tinh bột sản Thừa Thiên Huế... và dần khẳng định được thương hiệu, uy tín, chất lượng và giá cả cạnh tranh trong toàn ngành.

Công ty hiện là nhà phân phối phần lớn sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với sản lượng bình quân 14.400 tấn/năm, sản phẩm khí hóa lỏng (LPG) với sản lượng 6000 tấn/năm, đồng thời cung cấp một số vật tư, sản phẩm cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (pallet gỗ, bao jumbo...)

Công ty hiện đang quản lý, vận hành Khu nhà ở CBCNV tại Khu đô thị Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với quy mô 136 căn biệt thự song lập, 8 căn biệt thự đơn lập và 04 chung cư 5 tầng; Khu nhà ở tại Đê bao sông Trà, thành phố Quảng Ngãi với quy mô 60 căn biệt thự, tổng công suất có thể tạo chỗ ở ổn định lâu dài cho 2.000 người. Ngoài ra, Công ty còn có các hoạt động như: Kinh doanh Nhà hàng,

dịch vụ giặt là, dịch vụ du lịch, cho thuê xe vận chuyển... đảm bảo cung cấp đầy đủ dịch vụ hậu cần cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các đơn vị khác.

## 7.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Kinh doanh các sản phẩm bao bì giai đoạn 2016 - 2020 của PV Building phù hợp với đường lối chính sách tăng trưởng kinh tế của cả nước, với 2 dòng sản phẩm chính là bao nông sản dùng cho xuất khẩu và bao bì đựng hạt nhựa cho phân xưởng PP.

Sản phẩm bao bì được ứng dụng rộng rãi trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thực phẩm, hóa chất. So với các ngành công nghiệp khác thì ngành sản xuất bao bì nhựa là một trong những ngành có tốc độ phát triển nhanh. Ở Việt Nam, ngành sản xuất bao bì hiện còn non trẻ so với thế giới nên có tiềm năng phát triển rất lớn với thị trường rộng. Trong giai đoạn tới, nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi sau suy thoái tiến đến đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa với tỷ trọng xuất khẩu hàng nông sản, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Vì vậy, Công ty xác định mục tiêu kinh doanh sản phẩm bao bì dựa vào hai dòng sản phẩm chính là bao nông sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và bao PE chứa hạt nhựa là phù hợp với xu thế tăng trưởng kinh tế Việt Nam và hứa hẹn mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty.

Về lĩnh vực thương mại, mua bán hạt nhựa đang chiếm tỷ trọng lớn (hơn 80% doanh thu), kinh doanh Pallet gỗ cho phân xưởng PP cũng đang mang lại hiệu quả tốt cho Công ty. BSR là khách hàng chính hiện nay của Công ty, vì thế đến giai đoạn mở rộng, nâng công suất Nhà máy Lọc dầu Dung Quất từ 6,5 triệu tấn lên 10 triệu tấn một năm là cơ hội cho Công ty mở rộng quy mô, tăng doanh thu và lợi nhuận trên tất cả các lĩnh vực.

Với vai trò là đơn vị hậu cần của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, thời gian tới PV Building sẽ tập trung hơn nữa vào chất lượng phục vụ, tạo môi trường sống mới cho cán bộ công nhân viên ngành Dầu khí trên đất miền Trung, giúp CBCNV yên tâm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; xây dựng và duy trì các sản phẩm của PV Building với chất lượng cao, ổn định kèm theo dịch vụ hoàn hảo.

## 8. Chính sách đối với người lao động

8.1. *Số lượng người lao động trong công ty tại thời điểm 30/6/2018: 334 người.*

### 8.2. *Chính sách đối với người lao động*

#### a) *Chế độ làm việc*

**Thời gian làm việc:** PV Building luôn tuân thủ pháp luật lao động của Nhà nước về thời gian làm việc, quy định về thời gian làm việc được áp dụng như sau:

- Thời giờ làm việc bình thường của Công ty là không quá 48 giờ/tuần, trong đó:
  - + Thời giờ làm việc của NLD theo giờ hành chính là 40 giờ/tuần;
  - + Thời giờ làm việc của người lao động làm việc tại các vị trí trực tiếp sản xuất là 48 giờ/tuần; đối với các bộ phận làm việc theo ca/kíp được chia thành 03 ca làm việc.

- Tùy theo yêu cầu thực tế và tính chất công việc của từng bộ phận; Trưởng bộ phận đề xuất, Giám đốc quy định thời gian làm việc cụ thể cho từng bộ phận để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và bảo đảm bình quân mỗi tháng một lao động có ít nhất 04 ngày nghỉ.

**Điều kiện làm việc:** CBCNV Công ty được bố trí phòng làm việc, các trang thiết bị cần thiết để hoàn thành công việc được giao một cách tốt nhất; được tham gia các khóa đào tạo về an toàn, huấn luyện vệ sinh an toàn thực phẩm, các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ngoại ngữ...

b) *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty bao gồm: Khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo, năng lực CBCNV; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo hàng năm và các công tác khác liên quan với mục đích xây dựng CBCNV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của Công ty, phù hợp với chiến lược phát triển.

Thường xuyên cử CBCNV tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ: Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV Công ty; đào tạo nghiệp vụ tiền lương và chính sách pháp luật; nghiệp vụ phân phối LPG; nghiệp vụ bảo vệ; nghiệp vụ phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ đấu thầu; nghiệp vụ quản lý nhà chung cư; nghiệp vụ văn thư, kế toán. Trong năm 2017 thực hiện đào tạo 464 lượt người.

c) *Chính sách lương và thưởng*

Việc trả lương của Công ty theo nguyên tắc phân phối theo mức độ hao phí lao động của từng CBCNV được thể hiện ở mỗi chức danh vị trí công việc và mức độ hoàn thành công việc được giao của từng cá nhân cụ thể. Trong đó, CBCNV đảm nhiệm chức danh công việc có mức độ phức tạp cao, khối lượng công việc nhiều được hưởng lương cao.

Việc trả lương hàng tháng cho người lao động theo hai hình thức là lương thời gian và lương khoán sản phẩm đối với bộ phận trực tiếp sản xuất tại Phân xưởng sản xuất Bao bì.

d) *Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:*

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách và quyền lợi liên quan. Các chế độ phụ cấp được quy định cụ thể tại các quy chế nội bộ của Công ty như phụ cấp độc hại bằng hiện vật, phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp năng lực, phụ cấp điện thoại ...

e) *Mức lương bình quân*

Mức lương bình quân của Cán bộ Công nhân viên Công ty giai đoạn 2015 – 2017 như sau:

Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
5.572.000 đồng/người/tháng	5.686.000 đồng/người/tháng	5.395.000 đồng/người/tháng

*Nguồn: PV Building*

**9. Chính sách cổ tức**

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty theo tỷ lệ do Đại hội cổ đông quyết định. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

20402  
CÔNG TY  
HÀNG  
LÀ  
NG MI  
KHÍ  
T.QUẢN

Tình hình chi trả cổ tức qua một số năm của Công ty:

Năm	Tỷ lệ cổ tức (%)	Hình thức thanh toán
Năm 2015	5,08	Chuyển khoản/Tiền mặt
Năm 2016	5,99	Chuyển khoản/Tiền mặt
Năm 2017	6,57	Chuyển khoản/Tiền mặt
Kế hoạch năm 2018	5,66	Chuyển khoản/Tiền mặt

Nguồn: PV Building

Ghi chú: Công ty đã chi trả hết cổ tức cho cổ đông từ năm 2015-2017

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Từ năm tài chính 2015, Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

#### 10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

STT	Loại tài sản	Năm
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 18
2	Máy móc, thiết bị	5 - 10
3	Phương tiện vận tải	6
4	Thiết bị văn phòng	2 - 5

#### 10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

#### 10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí... theo quy định của pháp luật.

**Bảng 4: Số dư các khoản thuế phải nộp**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/6/2018
Thuế giá trị gia tăng	318.737	744.215	650.870
Thuế thu nhập doanh nghiệp	329.509	(535.422)	(3.171.741)
Thuế thu nhập cá nhân	31.034	6.804	11.405
Thuế khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>679.280</b>	<b>215.597</b>	<b>(2.509.466)</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất 20% tính trên thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và thuế suất 10% tính trên thu nhập chịu thuế của dự án Nhà máy sản xuất bao bì. Đối với hoạt động Sản xuất và kinh doanh bao bì: Đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư quy định tại Khoản 2.2, mục I, phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính. Do đó, hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: Được hưởng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi từ năm 2011- 2025.

- Ưu đãi về miễn, giảm thuế: Được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Thời gian miễn, giảm thuế áp dụng từ năm 2012- 2024.

Các loại thuế khác: Thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

#### 10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**Bảng 5. Việc trích lập các Quỹ**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/6/2018
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.081.232	1.566.089	1.109.368
Quỹ Đầu tư Phát triển	2.931.055	2.931.055	2.931.055

Nguồn: : BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building

#### 10.1.5. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

**Bảng 5: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Phải thu khách hàng	71.699.652	84.453.382	88.796.544
Trả trước cho người bán	1.749.358	102.836	1.893.026
Các khoản phải thu khác	991.529	812.684	1.344.581
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(504.814)	(504.814)	(504.814)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>73.935.725</b>	<b>84.864.088</b>	<b>91.529.338</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building

**Bảng 6: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng của Công ty**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Công ty Cổ phần nhựa OPEC	40.673.526	48.617.166	51.483.577
Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	7.230.714	12.186.849	20.974.303
Đối tượng khác	23.795.411	23.649.366	16.338.665
<b>Tổng</b>	<b>71.699.652</b>	<b>84.453.382</b>	<b>88.796.545</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building

**Bảng 7: Chi tiết các khoản phải thu khác của Công ty**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Lãi tiền gửi dự thu	81.345	71.392	140.049
Tạm ứng cho các cá nhân	139.796	35.000	121.792
Phải thu ngắn hạn khác	770.388	706.292	771.551
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	311.190
<b>Tổng</b>	<b>991.529</b>	<b>812.684</b>	<b>1.344.581</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building

❖ Công nợ phải trả:

**Bảng 8: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>63.094.425</b>	<b>49.354.111</b>	
Phải trả cho người bán	57.769.633	45.710.083	46.990.027
Người mua trả tiền trước	736.945	79.376	12.383.806



Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	679.280	751.019	662.274
Phải trả người lao động	2.394.266	872.929	405.216
Các khoản phải trả phải nộp khác	433.070	374.614	439.296
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.081.232	1.566.089	1.109.368
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	27.024
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>63.094.425</b>	<b>49.354.111</b>	<b>62.017.012</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building*

Chiếm tỷ trọng lớn các khoản phải trả của PV Building chủ yếu là khoản phải trả người bán, phải trả người lao động. Khoản phải trả người bán tại thời điểm 31/12 chủ yếu là phải trả nhà cung cấp nguyên liệu, Công ty luôn thanh toán đúng thời hạn theo quy định.

**Bảng 9: Chi tiết các khoản phải trả người bán có giá trị lớn của Công ty**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	48.336.468	33.196.216	39.538.705
Các đối tượng khác	9.433.165	12.513.867	7.451.322
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.769.633</b>	<b>45.710.083</b>	<b>46.990.027</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building*

**Bảng 10: Chi tiết hàng tồn kho**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Nguyên liệu, vật liệu	9.173.529	10.099.516	12.488.359
Công cụ dụng cụ	1.353.490	1.252.492	1.390.470
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.531.143	1.440.714	760.884
Thành phẩm	7.790.966	2.122.003	4.471.569
Hàng hóa	131.253	112.333	273.699
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.980.381</b>	<b>15.027.059</b>	<b>19.384.981</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building*

Do đặc thù là đơn vị sản xuất nên Công ty luôn phải dự trữ một lượng hàng tồn kho, với giá trị tương đối lớn, chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm. Công ty đã thu thập thông tin và đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của lượng hàng tồn kho này và không phải thực hiện trích lập dự phòng.

❖ Đầu tư tài chính ngắn hạn

**Bảng 11: Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đơn vị: Đều

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Tiền gửi có kỳ hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 của PV Building

Tại ngày 31/12/2017, số dư đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất. Khoản tiền gửi này có kỳ hạn gốc 12 tháng kể từ ngày 05/10/2017 với lãi suất 6%/năm.

**Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính Công ty năm 2016 và năm 2017**

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,85	2,37
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,54	2,07
<b>II.</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	25%	21%
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	33%	26%
<b>III.</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	31,21	33,91
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,50	2,46
<b>IV.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,99	2,24
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,66	7,14
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	4,98	5,51
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,34	2,45

**10.2 Tài sản**

**Bảng 13: Giá trị TSCĐ Công ty tại thời điểm 31/12/2017**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	31/12/2017		% GTCL/ Nguyên giá
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>186.984.949</b>	<b>118.960.242</b>	<b>63.62%</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	85.006.348	59.648.443	70.17%

Khoản mục	31/12/2017		% GTCL/ Nguyên giá
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
Máy móc thiết bị	72.082.868	39.543.280	54.86%
Thiết bị quản lý	93.954	73.065	77.66%
Phương tiện vận tải	29.801.778	19.695.454	66.09%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của PV Building)

**Bảng 14: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	78.291	-	-

**11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Công ty**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	175,22	175,22	-
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	607,06	573,22	(5,58%)
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	13,58	12,01	(11,56%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,24%	2,09 %	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,75%	6,85 %	-
Cổ tức (tỷ đồng)	11,5	9,92	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ PV Building năm 2018)

(\*) Hiện tại công ty chưa xây dựng kế hoạch cho năm 2019

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018:** Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, phát huy tối đa công suất vận hành của dây chuyền sản xuất hiện có của nhà máy bao bì, mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tượng khách hàng mới, phát triển các sản phẩm mới, ưu tiên các sản phẩm có tỉ suất lợi nhuận cao. Tăng cường kiểm soát, tiết giảm, tối ưu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh như: rà soát, tối ưu hóa chi

phí nguyên liệu, vật tư, công cụ dụng cụ, dịch vụ kỹ thuật; tiết giảm chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng; tăng cường kiểm soát trong vận hành sản xuất nhằm giảm thiểu phế phẩm... Hoạt động thương mại và hậu cần tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký kết với đối tác, chuyên nghiệp hóa cung cấp dịch vụ, tạo sự hài lòng khách hàng.

❖ **Đánh giá kết quả đạt được đến thời điểm hiện nay so với kế hoạch:** Trên cơ sở ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 tính đến thời điểm 30/11/2018, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu cơ bản, doanh thu ước đạt 549,40 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 15,5 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 8,27 tỷ đồng.

❖ **Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019 sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.**

**12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:**  
Không có

### **13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Tập trung xây dựng chiến lược Công ty, trọng tâm là từ nay đến năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý Công ty phù hợp khi BSR thoái vốn còn 51%; thực hiện đúng, đầy đủ lộ trình niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu sản xuất đó trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường cả nước đối với tất cả các dòng sản phẩm hiện có; tìm hiểu thị trường các nước trong khu vực để hướng đến xuất khẩu sản phẩm bao bì;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý nhà và các dịch vụ hậu cần khác theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, lấy chất lượng làm tiêu chí hàng đầu;
- Tiếp tục xác định lĩnh vực kinh doanh thương mại chính là kinh doanh hạt nhựa PP và các loại hạt nhựa khác, bao gồm cả việc mở rộng nguồn hàng nhập khẩu từ nước ngoài về; hoàn thiện hệ thống pháp lý cho việc tham gia vào thị trường phân phối: LPG, xăng, dầu và khí CO<sub>2</sub> hóa lỏng trên địa bàn Quảng Ngãi và tại khu vực miền Trung;
- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý và tăng cường giám sát nội bộ;
- Triển khai chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động có trình độ chuyên môn cao nhằm thu hút nhân sự phục vụ kế hoạch phát triển của Công ty;
- Không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV, bổ sung nhân sự có năng lực quản lý điều hành.

**14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có**

31  
C  
C  
I  
TH  
D  
N

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Bảng 16: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc,  
Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Ông Trần Đức Hợp	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2	Ông Trần Đoàn Thịnh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Hà Thị Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Ông Trần Đoàn Thịnh	Giám đốc	
2	Ông Trần Xuân Thu	Phó Giám đốc	
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Bà Đỗ Thị Phương Thúy	Trưởng Ban kiểm soát	Chuyên trách
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	Kiểm nhiệm
3	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	Kiểm nhiệm
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		
		Ông Huỳnh Việt Cường	

142  
IG 1  
HÀ  
IA  
NG  
CH  
DUA

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT)

#### a. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: **Trần Đức Hợp**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02 tháng 6 năm 1963
- Nơi sinh: Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chứng minh thư nhân dân số: 210771014, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi, ngày cấp: 20 tháng 5 năm 2013
- Điện thoại liên hệ: 0888988885

- Trình độ chuyên môn:
  - Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp;
  - Cử nhân luật;
  - Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kế toán);
  - Cử nhân ngôn ngữ (chuyên ngành tiếng Anh);
  - Thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1981 đến 1994	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai Kon Tum.	Chuyên viên kỹ thuật
Từ 1994 đến 1996	Chương trình Nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Gia Lai.	Chuyên viên kỹ thuật
Từ 1996 đến 1997	Công ty Phát triển Kinh tế Kỹ thuật Việt Nam (Trực thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).	Giám đốc
Từ 1997 đến 1999	Văn phòng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	Chuyên viên
Từ 1999 đến 2008	Sở Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Nam.	Chánh văn phòng
Từ 2008 đến 2010	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Quảng Nam.	Chánh văn phòng
Từ 2010 đến 5/2011	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Tổng Giám đốc
Từ 5/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,026 % Vốn điều lệ Công ty
  - Sở hữu đại diện: Đại diện cho 60% số cổ phần của Cổ đông Công ty cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn, tương đương 8.753.570 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,96 % Vốn điều lệ Công ty.
  - Sở hữu của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Võ Thị Phụng	Vợ	500	0,003%
2	Trần Thị Quỳnh Trang	Con ruột	500	0,003%
3	Nguyễn Tấn Phát	Con rể	500	0,003%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng lương chức danh Chủ tịch HĐQT quy định tại Quy chế Trả lương của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

b. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Họ và tên: **Trần Đoàn Thịnh**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/02/1980
- Nơi sinh: TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chứng minh thư nhân dân số: 212880181; Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi; Ngày cấp: 04/8/2017
- Điện thoại liên hệ: 0905447749
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2002 – 9/2008	Công ty Liên doanh Nhà máy Lọc dầu Việt Nga, Ban Quản lý dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.	Chuyên viên cảng biển
9/2008 - 4/2009	Công ty Liên doanh Nhà máy Lọc dầu Việt Nga, Ban Quản lý dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc phụ trách
4/2009 – 6/2009	Ban Quản lý dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.	Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.
6/2009 – 8/2010	Công ty CP Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí.	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
8/2010 – 5/2011	Công ty CP Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí).	Chủ tịch HĐQT.
05/2011 – nay	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 9.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,054% Vốn điều lệ Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Đại diện cho 40% số cổ phần của Cổ đông Công ty cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn, tương đương 5.835.714 cổ phần, chiếm tỷ lệ 33,3% Vốn điều lệ Công ty.
  - Sở hữu của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trần Thị Vượng	Mẹ ruột	2.000	0,011%
2	Trần Đoàn Hưng	Anh ruột	1.000	0,006%
3	Đoàn Thị Minh Hằng	Chị ruột	162.700	0,93%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT, Lương Giám đốc theo bảng lương quy định tại Quy chế Trả lương của Công ty.

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

c. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: **Hà Thị Hoa**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/01/1984
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Trần Phú – Thành phố Bắc Giang – tỉnh Bắc Giang
- Chứng minh thư nhân dân số: 121538736; Nơi cấp: Công an Bắc Giang; Ngày cấp: 09/5/2017
- Điện thoại liên hệ: 0937376866
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2011 đến 12/2015	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Kế toán tổng hợp
1/2016 đến 3/2018	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Trưởng Ban kiểm soát
4/2018 đến nay	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 82.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,47% vốn điều lệ Công ty.
- Sở hữu đại diện: Không.
- Sở hữu của người có liên quan:



Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đỗ Đình Thanh	Chồng	200	0,0011%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng lương chức danh Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

## 2. Danh sách Ban Giám đốc

a. Giám đốc: Xem lại mục 1. b - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Trần Đoàn Thịnh.

b. Phó Giám đốc:

- Họ và tên: **Trần Xuân Thu**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/6/1980
- Nơi sinh: Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chứng minh thư nhân dân số: 212050129; Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi; Ngày cấp: 27/3/2007
- Điện thoại liên hệ: 0906425709
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2003 – 5/2007	Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi.	Chuyên viên
5/2007 – 10/2008	Phòng Đầu tư, Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi.	Phó trưởng phòng
10/2008 – 6/2009	Phòng Đầu tư, Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi.	Quyền Trưởng phòng
6/2009 – 4/2010	Phòng Kế hoạch – Đầu tư, Công ty CP Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí (nay là Công ty CP Nhà và Thương mại Dầu khí).	Chuyên viên
4/2010 – 12/2010	Phòng Kế hoạch – Đầu tư, Công ty CP Nhà và Thương mại Dầu khí.	Phó trưởng phòng
12/2010 – 2/2015	Phòng Kế hoạch – Đầu tư (nay là Phòng Kế hoạch – Hợp đồng) Công ty CP Nhà và Thương mại Dầu khí.	Trưởng phòng

204  
 3 TỶ  
 HẢI  
 À  
 NG  
 CHỈ  
 QU

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/2015 – nay	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 104.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,596% vốn điều lệ Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Thị Anh	Vợ	500	0,003%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng lương chức danh Phó Giám đốc theo quy định tại Quy chế Trả lương của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 3. Danh sách Ban kiểm soát

#### a. Trưởng Ban kiểm soát:

- Họ và tên: **Đỗ Thị Phương Thúy**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/12/1988. Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
- Chứng minh thư nhân dân số: 212880574. Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi. Ngày cấp: 25/10/2017
- Điện thoại liên hệ: 0934728718
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2010 - 06/2013	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Chuyên viên kế hoạch
06/2013 - 08/2016	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Chuyên viên kế toán
08/2016 - 04/2018	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Tổ trưởng Tổ Doanh thu
04/2018 đến nay	Công ty CP Nhà và TM Dầu khí	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0017% vốn điều lệ Công ty.
- Sở hữu đại diện: Không.
- Sở hữu của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lương Hữu Khoa Luật	Chồng	5.300	0,03%
2	Đỗ Văn Đức	Cha	200	0,0011%
3	Võ Thị Thanh Minh	Mẹ	200	0,0011%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

*b. Thành viên Ban Kiểm soát:*

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Thảo**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/8/1977
- Nơi sinh: Quy Nhơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12 Phường Nguyễn Nghiêm- TP.Quảng Ngãi- Tỉnh Quảng Ngãi.
- Chứng minh thư nhân dân số: 212042482. Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi. Ngày cấp: 12/12/2012
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 055-3710357; Di động: 01234250000
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn (Công ty BSR).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2000 đến 3/2009	Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên viên Phòng tài chính
Từ 3/2009 đến nay	Công ty TNHH MTV Lọc – Hóa dầu Bình Sơn (nay là Công ty Cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn)	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: Không.
  - Sở hữu đại diện: Không.
  - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Thù lao thành viên Ban Kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

c. *Thành viên Ban Kiểm soát:*

- Họ và tên: **Phạm Thị Hồng Hạnh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/12/1970
- Nơi sinh: Xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phú.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 23, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi.
- Chứng minh thư nhân dân số: 211937390. Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi. Ngày cấp 16/8/2010
- Điện thoại liên hệ: 0914113604
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính – Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1991- 5/1991	Công ty phát hành sách Quảng Ngãi	Kế toán viên
3/2000 - 12/2004	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi	Kế toán Tổng hợp
01/2005-6/2009	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi	Phó phòng Quản trị
7/2009 - 02/2011	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi	Phó phòng Tài chính
17/8/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm
03/2011 đến nay	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi	Trưởng phòng Tài chính

4301  
 CỘ  
 CỘ  
 N  
 THU  
 DẤU  
 3/11

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: Không.
  - Sở hữu đại diện: Không.
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

#### 4. Kế toán trưởng:

- Họ và tên: **Huỳnh Việt Cường**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/01/1979
- Nơi sinh: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 24, phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi.
- Chứng minh thư nhân dân số: 212055075; Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi; Ngày cấp: 25/8/2009
- Điện thoại liên hệ: 0914101718.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2001 - 12/2002	Bảo hiểm y tế Quảng Ngãi.	Kế toán viên
01/2003 - 04/2009	Phòng Kế hoạch Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi.	Chuyên viên
05/2009 - 04/2011	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Việt.	Kế toán trưởng
05/2011 - 8/2011	Công ty Cổ phần Sông Trà.	Phó Giám đốc
11/2011 - 12/2013	Công ty TNHH MTV Lọc Hóa dầu Bình Sơn	Chuyên viên Kế toán
01/2014 - đến nay	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 72.750 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,415% vốn điều lệ Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có

294  
TY  
I  
AN  
-  
GN  
HI  
UA

- Sở hữu của người liên quan:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Mỹ Tuyên	Vợ	250	0,0014%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Lương chức danh Kế toán trưởng quy định tại Quy chế Trả lương của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

##### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty đã chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Công ty chú trọng các hoạt động quản trị nhằm đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả và đem lại lợi ích cho toàn thể cổ đông và CBCNV.

- Công ty đã thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động, đồng thời xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp đúng theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

###### - Mục tiêu tăng cường quản trị công ty :

✓ Đảm bảo Cổ đông, Hội đồng Quản trị có đầy đủ thông tin để giám sát việc kinh doanh của công ty đúng quy định.

✓ Đảm bảo công tác quản trị của công ty ngày càng hiệu quả, góp phần phát triển công ty.

###### - Phương thức: Kết hợp nhiều nguyên tắc quản trị sau đây:

✓ Quản trị theo mục tiêu: Công tác giao mục tiêu từ Giám đốc xuống các Phòng/Ban Bộ phận được thực hiện, đánh giá hàng tháng, hàng quý, có chỉ đạo kịp thời nhằm tiến tới đạt kế hoạch giao hàng năm và tháng. Các Phòng/Ban/Bộ phận được quản lý hiệu quả công việc bằng hệ thống mục tiêu.

✓ Quản trị bằng hệ thống quy chế/quy định: Công ty không ngừng xây dựng/rà soát hệ thống các quy chế/quy định quản lý nội bộ nhằm mục đích đảm bảo sự thống nhất và đúng quy định của luật doanh nghiệp. Các Phòng/Ban/Bộ phận hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và hệ thống các quy định.

✓ Quản trị bằng hệ thống công nghệ thông tin: Trang bị và ứng dụng hiệu quả các hình thức tiên tiến của hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hiệu quả xử lý giải quyết công việc. Thông tin báo cáo kịp thời, đầy đủ và minh bạch là mục tiêu hướng tới của công ty.

###### - Kiểm tra, kiểm soát và đánh giá kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

✓ Bộ phận chức năng được Giám đốc công ty phân công có vai trò kiểm tra, kiểm soát và đánh giá kết quả thực hiện công tác tăng cường công tác quản trị.

✓ Hàng quý, công ty gửi báo cáo về tình hình quản trị công ty cho Hội đồng Quản trị. Ban kiểm soát có trách nhiệm đánh giá lại kết quả thực hiện.

✓ Công ty cam kết kiện toàn thành viên Ban kiểm soát đáp ứng yêu cầu của Công ty đại chúng theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.



Quảng Ngãi, ngày 2 tháng 2 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Đức Hợp*

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

*Trần Đoàn Thịnh*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Phương Thùy*

*Đỗ Thị Phương Thùy*

*Nguyễn Việt Cường*

*Nguyễn Việt Cường*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Loan Linh*

*[Handwritten signature]*